

Số: 94/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Trụ, ngày 07 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2024/TLST-VHNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Ông **Trần Minh H**, sinh năm 1972.

2- Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: **Số B, Ấp E, xã L, huyện T, Long An.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông **Trần Minh H** và bà **Nguyễn Thị Kim P** xác lập quan hệ hôn nhân năm 2003, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã L, huyện T, tỉnh Long An** vào ngày 03/9/2003 nên quan hệ hôn nhân giữa ông **H** và bà **P** được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 30/7/2024, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn do không còn tình cảm với nhau, thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Minh H** và bà **Nguyễn Thị Kim P** thuận tình ly hôn.

1.2- Về nuôi con chung: Ông **Trần Minh H** và bà **Nguyễn Thị Kim P** thống nhất khi ly hôn bà **Nguyễn Thị Kim P** sẽ trực tiếp nuôi con chung **Trần Đăng Q**, sinh ngày 22/9/2024. Ông **Trần Minh H** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ, hàng tháng cấp dưỡng vào ngày 01, bắt đầu từ ngày 01/8/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Riêng con chung **Trần Thủy N**, sinh ngày 24/5/2004 đã trưởng thành và khỏe mạnh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

1.4- Về nợ chung: Hai đương sự cam kết không có nợ chung.

1.5- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm:

- Ông **Trần Minh H** chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông **H** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009634 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; hoàn trả cho ông **Trần Minh H** số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí còn dư.

- Bà Nguyễn Thị Kim P chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009633 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim P số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí còn dư.

1.6- Về các vấn đề khác: Ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị Kim P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CCTHADS huyện Tân Trụ; (Để thi hành)
- Các đương sự;
- UBND xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ,
tỉnh Long An (Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thái